

**TÒA ÁN NHÂN D
HỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/ HS-ST

Ngày: 10/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN D HỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn TRều.

Các Hội thẩm nhân D: 1. Ông Đặng Thanh Liêm.

2. Ông Trần Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc T - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D Hện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân D Hện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự thụ lý số: 27/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Bu Sa R, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; D tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hồi; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bu Pa C, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1968; bị cáo có hai anh em, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trịnh Văn Ngọc T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị I, sinh năm 1955; bị cáo có sáu anh em, bị cáo là người thứ sáu; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Thạch T (Tý Méo), sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; D tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1973 và bà Lê Kim L, sinh năm 1970; bị cáo có hai anh em, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Quốc H (Ba Lầy), sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp Tây Huề, xã Bình Thành, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Mai Thị B, sinh năm 1955 (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:

1/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã Định Thành, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962. Nơi cư trú: khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Bà Trần Thị I, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

4/ Ông Hồ Văn V, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 194A Ngô Quyền, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5/ Anh Trương Quốc Dũng, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, Hện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Minh Phúc, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Bu Sa R: Bà Phạm Thanh Ái Duyên - Trợ giúp viên pháp lý, V T trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Kherme cho bị cáo Thạch T: Ông Liêu Kh – Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thị trấn Óc Eo, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2015, trong lúc uống rượu cùng Phạm Minh P, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T, Phạm Quốc H tại công viên (gần cầu Vàng) thuộc ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, bị cáo Bu Sa R rủ Phạm Minh Phúc đi lấy trộm cây kiểng bán lấy tiền tiêu xài thì Phúc đồng ý. Bu Sa R hỏi H mượn xe mô tô Wave, biển số 68S1-331.09 điều khiển chở Phúc đến ấp V Bình, xã Thoại Giang, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, sau đó Bu Sa R dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn Phúc leo rào vào bên trong sân nhà ông Nguyễn Đức T lấy 04 chậu cây mai chiếu thủy chèn ra cho Bu Sa R, rồi Bu Sa R điều khiển xe chở Phúc cùng 04 chậu cây kiểng về ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập tiếp tục vào uống rượu cùng T, H và T. Trong lúc uống rượu, Bu Sa R và Phúc cho cả ba biết 04 cây kiểng trên vừa lấy trộm được ở ấp V Bình, xã Thoại Giang thì T xin Bu Sa R 01 chậu mai chiếu thủy, Bu Sa R đồng ý. Cả nhóm tiếp tục uống rượu đến khoảng 02 giờ ngày 06/9/2015, Bu Sa R kêu T ngồi sau ôm 03 chậu cây kiểng và Bu Sa R điều khiển xe mô tô biển số 68S1-331.09 chở T đến khu vực phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên bán cho ông Nguyễn Văn V 02 chậu mai chiếu thủy với giá 300.000 đồng, cây còn lại Bu Sa R tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đến cầu kênh G thuộc ấp Hòa Tân, xã Định Thành, Hện Thoại Sơn, bán cho anh Trần Văn T với giá 300.000 đồng. Số tiền này Bu Sa R, Phúc, T, H, T cùng tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, ông Nguyễn Đức T phát hiện bị mất 04 chậu mai chiếu thủy nên trình báo Công an xã Thoại Giang giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây mai chiếu thủy lá tứ, dáng đa thân, trồng trong chậu tròn màu nâu, đường kính chậu 30 cm, chiều cao cây tính từ mặt chậu đến đỉnh cây là 40 cm, cây còn nhiều lá.

- 01 (một) cây mai chiếu thủy lá nhỏ, dáng trực lắc, trồng trong chậu hình chữ nhật màu nâu ngói, kích thước chậu 15 cm x 20 cm, chiều cao cây tính từ mặt chậu đến đỉnh cây là 20 cm, cây đã cắt tỉa lá.

- 01 (một) cây mai chiếu thủy lá nhỏ, dáng lả, trồng trong chậu hình elip màu nâu, kích thước chậu 15 cm x 20 cm, chiều cao cây tính từ mặt chậu đến đỉnh cây là 15 cm, cây đã cắt tỉa lá.

- 01 (một) cây mai chiếu thủy lá nhỏ, dáng trực lắc, trồng trong chậu hình chữ nhật màu nâu ngói, kích thước chậu 12 cm x 17 cm, chiều cao cây tính từ mặt chậu đến đỉnh cây là 15 cm, cây còn nhiều lá.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUSACO, biển số: 68S1-331.09, số máy: 52FMHF400341, số khung: 68S133109, màu sơn xanh - trắng (đã qua sử dụng).

Ngày 08/9/2015, Cảnh sát điều tra - Công an Hện Thoại Sơn đã trả 04 chậu mai chiếu thủy cho ông Nguyễn Đức T.

Biên bản định giá tài sản số 31/BB-ĐGTTTHS ngày 14/9/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Thoại Sơn, kết luận: 04 cây mai chiếu thủy trồng trong 04 chậu có tổng trị giá: 40.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 704/C54B ngày 22/02/2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2017), Bu Sa R có độ tuổi từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 43/ĐT ngày 09/6/2020 của V T pháp y – Sở y tế thành phố Cần Thơ xác định: tại thời điểm giám định (ngày 09/6/2020), Thạch T có độ tuổi từ 22 tuổi 06 tháng đến 23 tuổi 06 tháng.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân D Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Bu Sa R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; các bị cáo Trịnh Văn Ngọc T, Thạch T, Phạm Quốc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Bu Sa R, Phạm Quốc H, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố; đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ V án. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Đức T trình bày việc bị mất tài sản như nội dung V án đã nêu. Ông T đã nhận lại 04 chậu mai chiếu thủy nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan anh Trương Quốc Dũng, ông Hồ Văn V, ông Nguyễn Văn V, anh Trần Văn T trình bày phù hợp với nội dung V án. Anh Dũng và ông V cho biết: Xe mô tô hiệu Wave, biển số 68S1-331.09 do anh Dũng mua và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó anh bán xe cho ông V và ông V bán lại cho bị cáo H với giá 5.000.000 đồng. Ông V và anh T trình bày: Có mua 03 cây mai chiếu thủy do các bị cáo bán, nhưng không biết do phạm tội mà có, hiện tại đã giao nộp 03 cây mai cho Công an và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D Hện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của V án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bu Sa R mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ngọc T mức án từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 03 năm;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H mức án từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm D sự: Do bị hại nhận lại tài sản nên không đề cập xem xét.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Phạm Thanh Ái Duyên trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bu Sa R thống nhất tội danh, điều khoản như Cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân D lao động, bị cáo là người D tộc có học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ T độ ăn năn hối cải. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, C quan Cảnh sát điều tra - Công an Hện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D Hện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong V án này còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa V liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng

đạt giấy tRệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi V án xảy ra, người bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan, người làm chứng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần Tét Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử V án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Bu Sa R, Phạm Quốc H, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan; người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ V án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2015, trong lúc uống rượu cùng với Phạm Minh Phúc, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T, Phạm Quốc H; bị cáo Bu Sa R rủ Phạm Minh P lén lút chiếm đoạt 04 cây kiềng mai chiếu thủy của anh Nguyễn Đức T trị giá tài sản 40.000.000 đồng. Sau khi Bu Sa R lấy trộm kiềng về, mặc dù Thạch T, Phạm Quốc H biết tài sản do trộm mà có nhưng vẫn cùng với bị cáo Bu Sa R đem đi tiêu thụ tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên và xã Định Thành, Hện Thoại Sơn để lấy tiền tiêu xài; đối với Trịnh Văn Ngọc T biết chậu kiềng do Bu Sa R trộm mà có nhưng vẫn xin một chậu có giá trị 9000.000 đồng về trồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Bu Sa R đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Thạch T, Phạm Quốc H và Trịnh Văn Ngọc T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D Hện Thoại Sơn đã truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét thấy, các bị cáo Bu Sa R, Phạm Quốc H, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp I cho gia đình và xã hội, ngược lại do lười lao động, muốn có cuộc sống sung sướng, không phải đổ mồ hôi công sức nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Các bị cáo biết hành vi Trộm cắp tài sản của người khác và thực hiện hành vi đem tài sản trộm được đi tiêu thụ là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện các bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây T lý bất an trong quần chúng nhân D vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác.

Trong V án này có thể hiện vai trò đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giảm đơn, qua diễn biến V án cho thấy bị cáo Bu Sa R là người khởi xướng, rủ rê Phúc đi lấy trộm tài sản, sau khi trộm được tài sản, bị cáo chủ động rủ bị cáo T và H đem đi tiêu thụ và hai bị cáo này cũng đồng ý; đối với bị cáo T, mặc dù biết tài sản bị cáo Bu Sa R trộm, nhưng vẫn xin một chậu kiểng và được Bu Sa R đồng ý. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Song khi lượng hình có xem xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân D lao động, học vấn thấp; bị cáo Bu sa R và bị cáo Thạch T là người D tộc, khi phạm tội hai bị cáo đều dưới 18 tuổi; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ T độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây Tệt hại. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và không cần Tệt phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Phạm Minh Phúc, có hành vi cùng với Bu Sa R trộm cắp 04 cây kiểng; nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Phúc chỉ 15 năm 04 tháng tuổi nên C quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Thoại Sơn không khởi tố điều tra là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn V và Trần Văn T khi mua 03 cây kiểng mai chiếu thủy không biết tài sản do trộm mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với V và T.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm D sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, C quan điều tra đã thu giữ được một xe mô tô biển số 68S1-331.09, đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Bị cáo Bu Sa R, Phạm Quốc H, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bu Sa R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bu Sa R 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án (10/9/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (10/9/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ngọc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (10/9/2020). Trả tự do cho bị cáo Trịnh Văn Ngọc T tại phiên tòa.

Giao các bị cáo Bu Sa R, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T cho Ủy ban nhân D thị trấn Núi Sập, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật T hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án (10/9/2020).

Giao bị cáo Phạm Quốc H cho Ủy ban nhân D xã Bình Thành, Hện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật T hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa V theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu FUSACO, biển số 68S1-331.09, số máy: 52FMHF400341, số khung: 68S133109, màu sơn xanh - trắng (đã qua sử dụng).

(Vật chứng này hiện do Chi cục T hành án D sự Hện Thoại Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020 giữa C quan cảnh sát điều tra Công an Hện Thoại Sơn với Chi cục T hành án D sự Hện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Bu Sa R, Phạm Quốc H, Thạch T, Trịnh Văn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Rằng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án D sự thì người được T hành án D sự, người phải T hành án D sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án D sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án D sự.

(Đã giải T chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND Hện Thoại Sơn;
- C quan điều tra CA Hện Thoại Sơn;
- C quan THA hình sự Hện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS Hện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để T hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn TRều